

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/2/2025
Về việc “tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Cao Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Siêng và bà Huỳnh Thị Minh Hải

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Tuyết Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** bà Ngô Thị Mỹ D, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** ông Phan Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn bà Ngô Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà D và ông B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ở UBND xã H năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, tuy nhiên kể từ 02 năm trở lại đây ông B thay đổi tính nết gây ra nợ nần, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm không ai quan tâm đến ai. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: có 02 con chung là Phan Diệp Thảo N, sinh 11/10/2017 và Phan Khôi N1, sinh 17/04/2019. Ly hôn yêu cầu giao con cho mẹ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: thống nhất trình bày của nguyên đơn ông B và bà D tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 30/10/2015. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn làm tình cảm vợ chồng xa cách. Nay bà D yêu cầu ly hôn thì ông B đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung là Phan Diệp Thảo N, sinh 11/10/2017 và Phan Khôi N1, sinh 17/04/2019. Hiện nay hai con do bà D chăm sóc, nuôi dưỡng nên ông B đồng ý giao con cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng không tranh chấp gì.

Về tài sản chung và nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Các đương sự được triệu tập hợp lệ nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: về quan hệ hôn nhân cho bà D được ly hôn ông B; về con chung: giao 02 con chung cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Ngô Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Phan Văn B hiện đang cư trú tại thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà D và ông B tự nguyện tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã H cấp Giấy chứng nhận kết hôn Số 141/2015, Quyển số 01/2015 ngày 30/10/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa bà D và ông B phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và vợ chồng đã sống ly thân nhau 02 năm không ai quan tâm đến ai. Nay, bà D yêu cầu ly hôn ông B thống nhất ly hôn chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D được ly hôn với ông B.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung là Phan Diệp Thảo N, sinh 11/10/2017 và Phan Khôi N1, sinh 17/04/2019. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân hai con chung do bà D chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông B không có tranh chấp về quyền nuôi con và đồng ý giao hai con chung cho bà D nuôi dưỡng. Bà D đủ điều kiện về kinh tế để nuôi các con do đó để đảm bảo cho các cháu được chăm sóc, phát triển ổn định cả về thể chất và tinh thần thì cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao 02 con chung cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: căn cứ Điều 27 nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 82, 83, 84, 107 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Mỹ D vì có căn cứ.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị Mỹ D được ly hôn ông Phan Văn B.
2. Về con chung: giao 02 con chung là Phan Diệp Thảo N, sinh 11/10/2017 và Phan Khôi N1, sinh 17/04/2019 cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền được thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: bà Ngô Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào

số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004884 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Phú Hoà ;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Trị6;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thu Hà

